

ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

I. Đề án mở ngành đào tạo

II. Các phụ lục đính kèm

1. Phụ lục 1. Các văn bản, Quyết định, Nghị quyết về xây dựng Đề án mở ngành
2. Phụ lục 2. Các biểu mẫu xác nhận điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện.
3. Phụ lục 3. Thông tin của đội ngũ giảng viên (hợp đồng, bằng cấp cao nhất, lí lịch khoa học)
4. Phụ lục 4. Các minh chứng về biên soạn, thẩm định và ban hành CTĐT
5. Phụ lục 5. Các văn bản về việc Hội đồng Khoa học và Đào tạo thẩm định Đề án mở ngành.
6. Phụ lục 6. Báo cáo khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực, CDR, Khung CTĐT (mẫu phiếu khảo sát), các CTĐT đối sánh
7. Phụ lục 7. Các văn bản chứng minh đủ điều kiện tự mở ngành đào tạo
8. Phụ lục 8. Bản mô tả CTĐT

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**



**ĐỀ ÁN
MỞ MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

Tên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 8310110

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3330/QĐ-ĐHĐT ngày 26 tháng 12 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

ĐỒNG THÁP – NĂM 2022

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP.....	1
1. Lịch sử hình thành và phát triển của Trường Đại học Đồng Tháp	1
2. Khái quát chung về quá trình đào tạo các ngành của Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp	2
II. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO QUẢN LÝ KINH TẾ TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ	3
1. Đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực Quản lý kinh tế	3
2. Đáp ứng xu hướng phát triển của ngành Quản lý kinh tế trong bối cảnh hội nhập và tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4	5
3. Phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Đồng Tháp.....	12
III. ĐIỀU KIỆN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỂ MỞ NGÀNH.....	13
1. Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	13
2. Mô tả tóm tắt chương trình đào tạo	14
IV. ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ KHOA HỌC ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO QUẢN LÝ KINH TẾ.....	16
1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp....	16
2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học thực hiện chương trình đào tạo	17
3. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ	17
4. Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học	18
V. ĐIỀU KIỆN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO.....	19
VI. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	19
VII. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	20
VIII. HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	21
IX. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG, NGĂN NGỪA, XỬ LÝ RỦI RO TRONG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	22
1. Tập trung quản lý đầu vào, quá trình đào tạo và kết quả đầu ra	22
2. Quản lý những rủi ro khi mở ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ	23
X. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.....	24
XI. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN.....	26

Đồng Tháp, ngày tháng 12 năm 2022

ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 8310110; Trình độ: Thạc sĩ

I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

1. Lịch sử hình thành và phát triển của Trường Đại học Đồng Tháp

Trường Đại học Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Đồng Tháp. Trường Đại học Đồng Tháp (ĐHĐT) là trường đại học công lập, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong quá trình phát triển, Trường đã đạt được nhiều thành tích, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (1985), Huân chương Lao động hạng Nhì (1997), Huân chương Lao động hạng Nhất (2003) và Huân chương Độc lập hạng Ba (2009). Nhiệm vụ chủ yếu của nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, nghiên cứu khoa học và các dịch vụ cộng đồng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Sau 5 năm thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển 2006 - 2010, Trường ĐHĐT đã phát triển vượt bậc và trở thành một trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực.

Trường hiện có 11 Khoa đào tạo, 20 phòng ban/trung tâm với 01 chuyên ngành tiến sĩ, 06 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ, 31 ngành đào tạo trình độ đại học và 01 ngành đào tạo trình độ cao đẳng Giáo dục Mầm non; 585 cán bộ giảng viên, trong đó có 395 giảng viên với 11 phó giáo sư, 82 tiến sĩ, 20 giảng viên chính - thạc sĩ và 48 nghiên cứu sinh. Quy mô đào tạo hiện nay là 5.300 sinh viên chính quy và 8.860 học viên, sinh viên hệ vừa làm vừa học, 533 học viên cao học, nghiên cứu sinh.

Trường ĐHĐT đã đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học chu kỳ 2 (2022-2027) theo giấy chứng nhận số 71-2022/GCN-CSGDDH do Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội cấp ngày 02 tháng 12 năm 2022. Trường đã có 16 chương trình đào tạo được kiểm định, bao gồm: Sư phạm Toán học, Sư phạm Hoá học, Sư phạm Ngữ Văn, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Chính trị, Khoa học môi trường, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ Anh, Sư phạm tiếng Anh, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục Thể chất, Sư phạm Vật lý, Sư phạm Địa lý, Sư phạm Lịch sử, Giáo dục Mầm non, Khoa học máy tính, Việt Nam học.

Trường ĐHĐT đang triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 với các mục tiêu và giải pháp đồng bộ nhằm đưa nhà trường tiếp tục phát

đóng góp tích cực vào việc thực hiện chiến lược giáo dục và đào tạo, chiến lược Khoa học và Công nghệ của quốc gia.

2. Khái quát chung về quá trình đào tạo các ngành của Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp

Khoa Kinh tế đang đào tạo 03 ngành đại học (hệ chính quy): Quản trị kinh doanh; Tài chính Ngân hàng; Kế toán. Tương ứng có 3 bộ môn gồm: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Bộ môn Tài chính - Ngân hàng, Bộ môn Kế toán.

Năm 2005, Trường Đại học Đồng Tháp tuyển sinh ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học khóa đầu tiên với 33 sinh viên. Sau đó, năm 2006 tuyển sinh thêm ngành Kế toán và đến 2007 tuyển sinh thêm ngành Tài chính ngân hàng trình độ đại học. Các chương trình tương đối hiện đại, gắn liền lí thuyết với thực hành, được xây dựng dựa trên chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với mục tiêu ghi trong Luật giáo dục, đáp ứng được nhu cầu của địa phương và xã hội. Từ khi thành lập đến nay tổng số khóa đào tạo đối với ngành Quản trị kinh doanh là 12 khóa ra trường (từ 2005 đến 2021); ngành Kế toán là 12 khóa (từ 2006 đến 2021); ngành Tài chính ngân hàng là 10 khóa (2007 - 2021).

Hiện tại năm học 2021 - 2022, Khoa Kinh tế đang quản lý 24 lớp đại học hệ chính quy với 932 sinh viên và 1 lớp đại học hệ liên thông với 20 học viên.

Trong 5 năm gần đây (2017 - 2021) số lượng sinh viên được tuyển như sau:

Bảng 1: Số lượng tuyển sinh giai đoạn 2017-2021

Số lượng tuyển sinh	2017	2018	2019	2020	2021	Cộng
Chính quy	214	207	225	318	335	1.299
Liên thông	0	15	24	38	0	77

Tổng số sinh viên đã tốt nghiệp (hệ chính quy và hệ liên thông), cụ thể:

Bảng 2: Số lượng Sinh viên tốt nghiệp giai đoạn 2017-2021

Năm tốt nghiệp	2017	2018	2019	2020	2021	Cộng
Chính quy	113	129	122	82	94	540
Liên thông	41	26	0	12	15	94

Tỷ lệ sinh viên chính quy tốt nghiệp trung bình hai năm gần nhất của khối ngành Kinh tế đều trên 85%. Nhiều sinh viên tốt nghiệp từ Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp đảm nhận nhiều vị trí cao trong các tổ chức doanh nghiệp. Qua đó, khẳng định được vị thế về chất lượng đào tạo của khoa đáp ứng tốt nhu cầu xã hội.

Đặc biệt, ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học của Khoa Kinh tế, trường Đại học Đồng Tháp đã đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành với tỉ lệ các tiêu chí đạt yêu cầu là 86% theo Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo số 173.2022/GCN-CTĐT do Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội cấp ngày 30 tháng 3 năm 2022 (Phụ lục 7- Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh).

II. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO QUẢN LÝ KINH TẾ TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Trường Đại học Đồng Tháp mở mã ngành đào tạo Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ xuất phát từ:

1. Đáp ứng nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực Quản lý kinh tế

Thông qua điều tra khảo sát online bằng phiếu lấy ý kiến người học và nhà sử dụng lao động về nhu cầu cần thiết của việc đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế.

Đối tượng: người học là cựu sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính ngân hàng thuộc Khoa Kinh tế - Trường Đại học Đồng Tháp: với tổng số phản hồi là 34. Nhà sử dụng lao động là các cơ quan ban ngành, doanh nghiệp: với tổng số phản hồi là 14.

Kết quả báo cáo tổng hợp về nhu cầu đào tạo và mức độ cần thiết được trình bày trong báo cáo khảo sát Phụ lục 6.1 (Báo cáo khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực). Một số thông tin kết quả khảo sát cơ bản như sau:

a) Đối tượng Người học (Cựu sinh viên)

Kết quả khảo sát được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 3: Kết quả khảo sát tình trạng việc làm của cựu sinh viên

Tình trạng việc làm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đang có việc làm	33	97,1
Chưa có việc làm	1	2,9
Tổng	34	100

Từ kết quả trên cho thấy, đối tượng người học tham gia khảo sát có 33 người đang có việc làm, đạt 97,1%.

Kết quả phản hồi nhận được từ 34 người học thì có đến 30 phản hồi (đạt 88,2%) có nhu cầu được đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế để phù hợp với yêu cầu công việc và nhu cầu thăng tiến.

Về mức độ cần thiết của việc đào tạo:

Bảng 4: Mức độ cần thiết

Mức độ	Tỷ lệ %	Số lượng
Không cần thiết	0,0	0
Ít cần thiết	5,9	2
Phân vân	8,8	3
Cần thiết	58,8	20
Rất cần thiết	26,5	9
Tổng	100	34

Từ bảng số liệu cho thấy, việc đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế được người học đánh giá mức độ là cần thiết, đạt tỷ lệ 85,3% (Rất cần thiết và cần thiết).

b) Đối tượng Nhà sử dụng lao động

Về chức vụ:

Bảng 5: Thống kê chức vụ

Chức vụ	Tỷ lệ (%)	Số lượng
Giám đốc	21,4	3
Phó giám đốc	21,4	3
Trưởng - phó phòng	57,2	8
Tổng	100	14

Qua bảng số liệu cho thấy, các nhà sử dụng lao động đều là những người có chức vụ cao trong tổ chức, trong đó có 6 người là Ban giám đốc, còn lại 14 người là trưởng phó phòng trở lên.

Về thâm niên công tác: Số năm công tác trung bình của 14 nhà sử dụng lao động được hỏi là 19,1 năm. Trong đó, cao nhất là 25 năm và thấp nhất là 14 năm.

Kết quả khảo sát về nhu cầu tuyển dụng thêm nhân sự có trình độ thạc sĩ quản lý kinh tế:

Khi được hỏi về nhu cầu tuyển dụng thêm nhân sự có trình độ thạc sĩ quản lý kinh tế thì có đến 92,9% các nhà sử dụng lao động đều có nhu cầu tuyển thêm. Điều này chứng tỏ, người tốt nghiệp thạc sĩ Quản lý kinh tế sẽ có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.

Về số lượng nhu cầu cử đi đào tạo:

Về nhu cầu cử/cho đi đào tạo trình độ thạc sĩ quản lý kinh tế thì có 92,9% các nhà sử dụng lao động đều có nhu cầu để nhân viên mình đi đào tạo. Với số lượng cử/cho đi là 46 người (14 cơ quan được hỏi), như vậy trung bình mỗi cơ quan sẽ cử/cho đi đào tạo trung bình là 3,3 người. Điều này chứng tỏ ngành đào tạo Thạc sĩ Quản lý kinh tế đang cần cho xã hội.

Về mức độ cần thiết của việc đào tạo trình độ thạc sĩ Quản lý kinh tế:

Bảng 6: Kết quả thống kê mức độ cần thiết mở ngành đào tạo của nhà sử dụng lao động

Mức độ	Tỷ lệ %	Số lượng
Không cần thiết	0,0	0
Ít cần thiết	0,0	0
Phân vân	7,1	1
Cần thiết	57,1	8
Rất cần thiết	35,8	5
Tổng	100	14

Từ bảng số liệu cho thấy, trình độ đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế được nhà sử dụng lao động đánh giá mức độ cần thiết đạt tỷ lệ 92,9 % (Rất cần thiết và cần thiết). Điểm trung bình đạt 4,3, chứng tỏ ngành học này là cần thiết để đào tạo.

Qua phân tích kết quả khảo sát các bên liên quan gồm Người học và Nhà sử dụng lao động, kết quả đều cho thấy rằng cả Người học và Nhà sử dụng lao động đều cho rằng chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ đang có sự cần thiết cho xã hội với điểm trung bình 4,1 và 4,3 điểm.

Ngoài ra, số lượng nhu cầu đào tạo đối với Người học là 30 người có nhu cầu được đào tạo (phản hồi của 30/34 người) và Nhà sử dụng lao động thì có nhu cầu cử/cho đi đào tạo 46 người (trả lời của 14 cơ quan).

2. Đáp ứng xu hướng phát triển của ngành Quản lý kinh tế trong bối cảnh hội nhập và tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp 4.0, việc đào tạo đại học theo hướng đa ngành đang là xu thế tất yếu, bởi người lao động trong kỷ nguyên cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi trang bị nền tảng kiến thức rộng và có tư duy tổng hợp. Nước ta đang trong tiến trình cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử nên cần lực lượng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng về năng lực chuyên môn cao và kỹ năng thành thạo phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ.

Hiện nay, tại nhiều diễn đàn nghiên cứu và trao đổi từ các chuyên gia kinh tế, các nhà hoạch định chính sách nhìn chung có nhận định nhân lực là nguồn lực quan trọng mang tính quyết định cao đối với năng lực cạnh tranh của một tổ chức, một khu vực hoặc một quốc gia. Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long được đánh giá có rất nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế - xã hội. Nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, được xem là yếu tố quan trọng tạo đà cho những phát triển bứt phá của vùng trong thời gian tới.

Xác định tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long, nhiều địa phương trong khu vực đã chọn một trong những chương trình đột phá cho giai đoạn 2020 - 2025 và xa hơn là đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương cũng như toàn khu vực.

Hiện nay, ở Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều trường đại học lớn như Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Trà Vinh, trong đó có Trường Đại học Đồng Tháp là những cơ sở đào tạo có uy tín về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng và đóng góp nhiều nghiên cứu có giá trị cho quá trình phát triển khu vực. Nắm bắt được nhu cầu xã hội, các trường đã triển khai tuyển sinh chương trình đào tạo các ngành thạc sĩ cung

ứng nguồn nhân lực cho xã hội, trong đó có chương trình đào tạo ngành thạc sĩ Quản lý kinh tế.

Thông qua điều tra khảo sát online bằng phiếu lấy ý kiến người học và nhà sử dụng lao động về khung chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý kinh tế đào tạo trình độ thạc sĩ (Phụ lục 6.3: Báo cáo khảo sát về khung CTĐT).

Đối tượng: người học là cựu sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính ngân hàng thuộc Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp: với tổng số phản hồi là 34. Giảng viên là người có trình độ tiến sĩ, có tham gia giảng dạy trong các cơ sở giáo dục: với tổng số phản hồi là 14. Nhà sử dụng lao động là các tổ chức, cơ quan ban ngành, doanh nghiệp: với tổng số phản hồi là 14. Kết quả khảo sát được phân tích bằng phần mềm Microsoft Excel.

a) Đối tượng Người học (cựu sinh viên)

** Tình trạng việc làm*

Từ kết quả cho thấy, đối tượng người học tham gia khảo sát là 34 người, trong đó có 33 người đang có việc làm, đạt 97,1%; cụ thể như sau:

Tình trạng việc làm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đang có việc làm	33	97,1
Chưa có việc làm	1	2,9
Tổng	34	100

** Kết quả phản hồi của Người học về khung CTĐT*

TT	Các học phần	Mức độ	1-Hoàn toàn không cần thiết	2-Ít cần thiết	3-Phân vân	4-Cần thiết	5-Rất cần thiết	Tổng
1	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	Số lượng	0	0	1	17	16	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	2,9%	50,0%	47,1%	100,0%
2	Khoa học quản lý kinh tế	Số lượng	0	0	5	13	16	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	14,7%	38,2%	47,1%	100,0%
3	Kinh tế phát triển	Số lượng	0	0	1	11	22	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	2,9%	32,4%	64,7%	100,0%
4	Kinh tế lượng ứng dụng	Số lượng	0	0	3	16	15	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	8,8%	47,1%	44,1%	100,0%
5	Kinh tế quốc tế	Số lượng	0	0	3	17	14	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	8,8%	50,0%	41,2%	100,0%

TT	Các học phần	Mức độ	1-Hoàn toàn không cần thiết	2-Ít cần thiết	3-Phân vân	4-Cần thiết	5-Rất cần thiết	Tổng
6	Quản lý thuế	Số lượng	0	0	3	15	16	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	8,8%	44,1%	47,1%	100,0%
7	Quản lý Tài chính công	Số lượng	0	0	2	9	23	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	5,9%	26,5%	67,6%	100,0%
8	Luật kinh tế	Số lượng	0	0	5	17	12	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	14,7%	50,0%	35,3%	100,0%
9	Kinh tế học thể chế	Số lượng	0	0	0	15	19	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	44,1%	55,9%	100,0%
10	Quản lý nhà nước về kinh tế	Số lượng	0	0	2	12	20	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	5,9%	35,3%	58,8%	100,0%
11	Lãnh đạo và quản lý	Số lượng	0	0	1	17	16	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	2,9%	50,0%	47,1%	100,0%
12	Hệ thống thông tin quản lý	Số lượng	0	0	5	13	16	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	14,7%	38,2%	47,1%	100,0%
13	Kế toán công	Số lượng	0	0	1	11	22	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	2,9%	32,4%	64,7%	100,0%
14	Marketing địa phương	Số lượng	0	0	3	16	15	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	8,8%	50,0%	41,2%	100,0%
15	Kinh tế môi trường	Số lượng	0	0	3	17	14	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	8,8%	50,0%	41,2%	100,0%
16	Kinh tế nông nghiệp	Số lượng	0	0	3	15	16	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	8,8%	44,1%	47,1%	100,0%
17	Quản trị dự án đầu tư	Số lượng	0	0	2	17	15	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	5,9%	50,0%	44,1%	100,0%
18	Quản trị đổi mới và sáng tạo	Số lượng	0	0	1	14	19	34

TT	Các học phần	Mức độ	1-Hoàn toàn không cần thiết	2-Ít cần thiết	3-Phân vân	4-Cần thiết	5-Rất cần thiết	Tổng
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	2,9%	41,2%	55,9%	100,0%
19	Quản trị chiến lược	Số lượng	0	0	2	13	19	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	5,9%	38,2%	55,9%	100,0%
20	Quản trị nhân lực	Số lượng	0	0	3	13	18	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	8,8%	38,2%	52,9%	100,0%
21	Phân tích chính sách kinh tế - xã hội	Số lượng	0	0	3	9	22	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	8,8%	26,5%	64,7%	100,0%
22	Phát triển kinh tế vùng và địa phương	Số lượng	0	0	2	7	25	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	5,9%	20,6%	73,5%	100,0%

Kết quả khảo sát người học cho thấy rằng chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ được xây dựng bởi 22 học phần (Không bao gồm các học phần Triết học, Ngoại ngữ, chuyên đề, luận án) đa số được đánh giá từ mức độ cần thiết trở lên (mức 4), không có học phần nào thuộc mức hoàn toàn không cần thiết (mức 1) hay mức không cần thiết (mức 2).

b) Đối tượng Giảng viên

*Học hàm, học vị

Học hàm, học vị	Số lượng	Tỷ lệ
Tiến sĩ	12	85,7
PGS,TS	2	14,3
Tổng	14	100

*Thâm niên công tác

Số năm công tác trung bình của 14 giảng viên được hỏi là 23,5 năm. Trong đó, cao nhất là 47 năm và thấp nhất là 12 năm.

Thâm niên công tác	Max (đơn vị năm)	47	năm
	Min (đơn vị năm)	10	năm
	Trung bình (đơn vị năm)	23,5	năm
	Từ 0 đến dưới 15 năm	3	21,4%
	Từ 15 đến dưới 20 năm	3	21,4%
	Từ 20 năm trở lên	8	57,1%

* Kết quả phản hồi của Giảng viên về khung CTĐT

TT	Các học phần	Mức độ	1- Hoàn toàn không cần thiết	2-Ít cần thiết	3- Phân vân	4- Cần thiết	5-Rất cần thiết	Tổng
1	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	Số lượng	0	0	2	4	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	14,3%	28,6%	57,1%	100,0%
2	Khoa học quản lý kinh tế	Số lượng	0	0	1	2	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	14,3%	78,6%	100,0%
3	Kinh tế phát triển	Số lượng	0	0	1	4	9	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	28,6%	64,3%	100,0%
4	Kinh tế lượng ứng dụng	Số lượng	0	0	1	3	10	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	21,4%	71,4%	100,0%
5	Kinh tế quốc tế	Số lượng	0	0	0	7	7	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	50,0%	50,0%	100,0%
6	Quản lý thuế	Số lượng	0	0	1	3	10	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	21,4%	71,4%	100,0%
7	Quản lý Tài chính công	Số lượng	0	0	0	7	7	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	50,0%	50,0%	100,0%
8	Luật kinh tế	Số lượng	0	0	2	7	5	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	14,3%	50,0%	35,7%	100,0%
9	Kinh tế học thể chế	Số lượng	0	0	0	6	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	42,9%	57,1%	100,0%
10	Quản lý nhà nước về kinh tế	Số lượng	0	0	1	3	10	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	21,4%	71,4%	100,0%
11	Lãnh đạo và quản lý	Số lượng	0	0	1	4	9	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	28,6%	64,3%	100,0%
12	Hệ thống thông tin quản lý	Số lượng	0	0	1	3	10	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	21,4%	71,4%	100,0%
13	Kế toán công	Số lượng	0	0	0	7	7	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	50,0%	50,0%	100,0%
14	Marketing địa phương	Số lượng	0	0	1	3	10	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	21,4%	71,4%	100,0%
15	Kinh tế môi trường	Số lượng	0	0	0	7	7	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	50,0%	50,0%	100,0%
16	Kinh tế nông nghiệp	Số lượng	0	0	2	7	5	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	14,3%	50,0%	35,7%	100,0%
17	Quản trị dự án đầu tư	Số lượng	0	0	0	6	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	42,9%	57,1%	100,0%
18	Quản trị đổi mới và sáng tạo	Số lượng	0	0	1	3	10	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	21,4%	71,4%	100,0%
19	Quản trị chiến lược	Số lượng	0	0	0	7	7	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	50,0%	50,0%	100,0%
20	Quản trị nhân lực	Số lượng	0	0	2	4	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	14,3%	28,6%	57,1%	100,0%

TT	Các học phần	Mức độ	1- Hoàn toàn không cần thiết	2- Ít cần thiết	3- Phân vân	4- Cần thiết	5- Rất cần thiết	Tổng
21	Phân tích chính sách kinh tế - xã hội	Số lượng	0	0	1	2	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	14,3%	78,6%	100,0%
22	Phát triển kinh tế vùng và địa phương	Số lượng	0	0	1	4	9	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	28,6%	64,3%	100,0%

Kết quả khảo sát Giảng viên cho thấy rằng chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ được xây dựng bởi 22 học phần (Không bao gồm các học phần Triết học, Ngoại ngữ, chuyên đề, luận án) đa số được đánh giá từ mức độ cần thiết trở lên (mức 4), không có học phần nào thuộc mức hoàn toàn không cần thiết (mức 1) hay mức không cần thiết (mức 2).

c) Đối tượng Nhà sử dụng lao động

**Chức vụ*

Chức vụ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giám đốc, phó giám đốc	6	42,8
Trưởng - phó phòng	8	57,2
Tổng	14	100,0

Qua bảng số liệu cho thấy, các nhà sử dụng lao động đều là những người có chức vụ cao trong tổ chức, trong đó có 6 người là Ban giám đốc, còn lại 14 người là trưởng phó phòng trở lên.

**Thâm niên công tác*

Số năm công tác trung bình của 14 nhà sử dụng lao động được hỏi là 19,1 năm. Trong đó, cao nhất là 25 năm và thấp nhất là 14 năm.

Thâm niên công tác	Max (đơn vị năm)	28	năm
	Min (đơn vị năm)	10	năm
	Trung bình (đơn vị năm)	19,1	năm
	Từ 0 đến dưới 10 năm	0	0,0%
	Từ 10 đến dưới 15 năm	2	14,3%
	Từ 15 năm trở lên	12	85,7%

** Kết quả phản hồi của Nhà sử dụng lao động*

TT	Các học phần	Mức độ	1-Hoàn toàn không cần thiết	2-Ít cần thiết	3- Phân vân	4- Cần thiết	5-Rất cần thiết	Tổng
1	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	Số lượng	0	0	1	5	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	35,7%	57,1%	100,0%
2	Khoa học quản lý kinh tế	Số lượng	0	0	1	5	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	35,7%	57,1%	100,0%
3	Kinh tế phát triển	Số lượng	0	0	0	3	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	21,4%	78,6%	100,0%
4	Kinh tế lượng ứng dụng	Số lượng	0	0	0	3	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	21,4%	78,6%	100,0%
5	Kinh tế quốc tế	Số lượng	0	0	0	6	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	42,9%	57,1%	100,0%
6	Quản lý thuế	Số lượng	0	0	1	4	9	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	28,6%	64,3%	100,0%
7	Quản lý Tài chính công	Số lượng	0	0	1	2	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	14,3%	78,6%	100,0%
8	Luật kinh tế	Số lượng	0	0	0	2	12	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	14,3%	85,7%	100,0%
9	Kinh tế học thể chế	Số lượng	0	0	0	3	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	21,4%	78,6%	100,0%
10	Quản lý nhà nước về kinh tế	Số lượng	0	0	0	3	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	21,4%	78,6%	100,0%
11	Lãnh đạo và quản lý	Số lượng	0	0	0	6	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	42,9%	57,1%	100,0%
12	Hệ thống thông tin quản lý	Số lượng	0	0	1	4	9	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	28,6%	64,3%	100,0%
13	Kế toán công	Số lượng	0	0	1	2	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	14,3%	78,6%	100,0%
14	Marketing địa phương	Số lượng	0	0	0	2	12	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	14,3%	85,7%	100,0%
15	Kinh tế môi trường	Số lượng	0	0	1	5	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	35,7%	57,1%	100,0%

TT	Các học phần	Mức độ	1-Hoàn toàn không cần thiết	2-Ít cần thiết	3- Phân vân	4- Cần thiết	5-Rất cần thiết	Tổng
16	Kinh tế nông nghiệp	Số lượng	0	0	1	5	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	35,7%	57,1%	100,0%
17	Quản trị dự án đầu tư	Số lượng	0	0	0	3	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	21,4%	78,6%	100,0%
18	Quản trị đổi mới và sáng tạo	Số lượng	0	0	0	3	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	21,4%	78,6%	100,0%
19	Quản trị chiến lược	Số lượng	0	0	0	6	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	42,9%	57,1%	100,0%
20	Quản trị nhân lực	Số lượng	0	0	1	4	9	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	28,6%	64,3%	100,0%
21	Phân tích chính sách kinh tế - xã hội	Số lượng	0	0	1	2	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	14,3%	78,6%	100,0%
22	Phát triển kinh tế vùng và địa phương	Số lượng	0	0	0	2	12	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	14,3%	85,7%	100,0%

Kết quả khảo sát Nhà sử dụng lao động cho thấy rằng chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ được xây dựng bởi 22 học phần (không bao gồm các học phần Triết học, Ngoại ngữ, chuyên đề, luận án) đa số được đánh giá từ mức độ cần thiết trở lên (mức 4), không có học phần nào thuộc mức hoàn toàn không cần thiết (mức 1) hay mức không cần thiết (mức 2).

Kết luận chung: Qua phân tích kết quả khảo sát các bên liên quan gồm Người học, Giảng viên và Nhà sử dụng lao động, kết quả đều cho thấy rằng chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ được xây dựng bởi 22 học phần (Không bao gồm các học phần Triết học, Ngoại ngữ, chuyên đề, luận án) đa số được đánh giá từ mức độ cần thiết trở lên (mức 4), không có học phần nào thuộc mức hoàn toàn không cần thiết (mức 1) hay mức không cần thiết (mức 2).

3. Phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Trường Đại học Đồng Tháp

Trường Đại học Đồng Tháp là trường đại học công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhiệm vụ chủ yếu của Trường là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các dịch vụ cộng đồng khác, đáp ứng

yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Tháp và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Như vậy, việc mở đào tạo thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế là phù hợp với mục tiêu phát triển của Trường Đại học Đồng Tháp.

Tóm lại, việc mở ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ sẽ góp phần:

Thứ nhất, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của các cán bộ nghiên cứu, làm việc chuyên ngành Quản lý kinh tế tại các trường đại học, cao đẳng, cũng như các sở, ban, ngành và các tổ chức, doanh nghiệp của tỉnh Đồng Tháp nói riêng và các tỉnh khác ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Thứ hai, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu ngày càng cao của xã hội, nhất là của các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Thứ ba, thông qua đào tạo giúp chuyển giao, phổ biến những thành tựu mới nhất về nguyên lý và thực hành cho những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy và thực hành, trong đó có Khoa Kinh tế nói riêng và Trường Đại học Đồng Tháp.

III. ĐIỀU KIỆN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỂ MỞ NGÀNH

1. Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế của Trường Đại học Đồng Tháp được xây dựng dựa theo các văn bản sau đây:

- Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

- Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 6/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp.

- Quyết định số 1214/QĐ-ĐHĐT ngày 09/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quyết định về việc phê duyệt định hướng đào tạo sau đại học giai đoạn 2022 – 2030.

- Nghị Quyết số 76/NQ-HDT ngày 21/06/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về chủ trương mở ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ.

- Khung chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Kinh tế của các trường đại học khác trong nước như: Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Trà Vinh, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. Mô tả tóm tắt chương trình đào tạo

- Khối lượng kiến thức:

Chương trình được thiết kế ứng với thời gian đào tạo là 2 năm và với quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Nội dung chương trình đào tạo gồm 5 phần: khối kiến thức chung; khối kiến thức cơ sở ngành, khối kiến thức chuyên ngành; thực tập nghề nghiệp, Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ.

Để hoàn thành chương trình này người học cần tích lũy tổng cộng cho toàn bộ chương trình đào tạo là 60 tín chỉ, trong đó số tín chỉ dành cho các học phần bắt buộc là 42 tín chỉ (70%) và số tín chỉ dành cho các học phần tự chọn là 18 tín chỉ (30%).

Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giảm số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho tự học, tự nghiên cứu; thảo luận, tranh biện, làm các bài tập và thực hành, thực tế, tổ chức hoạt động nhóm, gắn đào tạo với thực tiễn để người học có điều kiện nâng cao mức tự chủ và trách nhiệm, từ đó giúp người học tốt nghiệp có đủ phẩm chất và năng lực giải quyết được các vấn đề pháp lý trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, có khả năng thích ứng tốt với sự thay đổi trong môi trường làm việc và xã hội.

STT	Thành phần	Số tín chỉ		Tỷ lệ%
		Bắt buộc	Tự chọn	
1	Khối kiến thức chung	9	0	15
2	Khối kiến thức cơ sở ngành	9	6	25
3	Khối kiến thức chuyên ngành	9	12	35
4	Thực tập nghề nghiệp	6	0	10
5	Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ	9	0	15
TỔNG CỘNG:		42	18	
		60		100

Để xây dựng chương trình này, tổ biên soạn cũng đã tham khảo chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý kinh tế của các trường đại học có uy tín như Chương trình đào tạo Kinh tế và kinh doanh (trình độ thạc sĩ) - Trường ĐH Groningen (Hà Lan)¹; Chương trình đào tạo Quản lý kinh tế (trình độ thạc sĩ) - Trường ĐH Cần Thơ² ;

¹ <https://www.rug.nl/masters/research-master-in-economics-and-business-research/?lang=en>

² <https://gs.ctu.edu.vn/kctdt2022/ctdt/U8310110.pdf>

Chương trình đào tạo Quản lý kinh tế (trình độ thạc sĩ) – ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh³;
 Chương trình đào tạo Quản lý kinh tế (trình độ thạc sĩ) - ĐH Kinh tế Quốc dân⁴. (Phụ lục 6.4: Báo cáo đối sánh CTĐT)

- **Khung thời gian đào tạo:** Hệ vừa làm vừa học với thời gian đào tạo 2 năm.

- **Khối lượng kiến thức toàn khoá:** 60 tín chỉ, chương trình được thiết kế theo hướng tăng thời gian thực hành, hạn chế lý thuyết hàn lâm.

- **Đối tượng và điều kiện tuyển sinh:**

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 6/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể:

a) Chuẩn đầu vào ngoại ngữ

Ứng viên đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Đồng Tháp cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.

c) Ứng viên tốt nghiệp ngành chưa phù hợp, phải hoàn tất việc chuyển đổi, bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển hoặc/và xét tuyển.

d) Ứng viên dự tuyển là công dân người nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo giảng dạy bằng Tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

- **Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:**

Theo Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021-TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế

³ <https://sdh.ueh.edu.vn/nganh-dao-tao-thac-si/quan-ly-kinh-te-master-of-economic-management.html>

⁴ <https://khqi.neu.edu.vn/vi/tuyen-sinh-931/thong-tin-tuyen-sinh-chuong-trinh-dao-tao-trinh-do-thac-si-dinh-huong-ung-dung-chuyen-nganh-quan-ly-kinh-te-va-chinh-sach>

tuyển sinh và đào tạo thạc sĩ, ban hành theo Quyết định số 1167/QĐ-DHĐT ngày 6/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể:

- + Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, người học đáp ứng một trong các điều kiện sau:
 - Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
 - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài.
- + Điểm trung bình chung tích lũy từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10). Trong đó, không có học phần nào dưới 5,5.
- + Bảo vệ luận văn tốt nghiệp thạc sĩ: Đạt từ 7,0 trở lên.

- Dự kiến tuyển sinh trong 5 năm đầu tiên: mỗi năm tuyển sinh 15 - 20 chỉ tiêu. Sau đó, tùy theo tình hình tuyển sinh và nhu cầu của thị trường lao động, Trường Đại học Đồng Tháp sẽ tuyển sinh theo chỉ tiêu được giao của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nội dung chi tiết của chương trình đào tạo được thể hiện trong bản mô tả CTĐT ở Phụ lục 8.

IV. ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ KHOA HỌC ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO QUẢN LÝ KINH TẾ

1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp

Khoa Kinh tế được thành lập vào năm 2009, tiền thân là bộ môn Kinh tế thuộc Khoa Công nghệ thông tin. Ngày 9 tháng 5 năm 2013, Khoa Kinh tế đổi tên thành Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh và chính thức trở thành Khoa Kinh tế từ năm 2020 đến nay.

Với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực kinh tế, cung cấp các dịch vụ tư vấn và chuyển giao giải pháp kinh tế đáp ứng nhu cầu của các tổ chức ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, hợp tác nghiên cứu trong và ngoài khu vực và triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, góp phần thúc đẩy phát triển và tiến bộ xã hội. Trong đó, phần đầu tầm nhìn đến năm 2030, phát triển đào tạo đa ngành, nghiên cứu khoa học đạt chất lượng về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh, phục vụ có hiệu quả nhu cầu phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế - xã hội Việt Nam nói chung và vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng.

Hiện nay, Khoa có 25 cán bộ, giảng viên. Trong đó, 01 Phó giáo sư, giảng viên có trình độ tiến sĩ là 03 người, giảng viên có trình độ thạc sĩ là 19 người, cán bộ có trình độ đại học là 02 người (đang học cao học). Đội ngũ giảng viên của Khoa đang phát triển nhanh và bền vững, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm tốt. Bên cạnh đó, trong quá trình giảng dạy Khoa có mời giảng một số giảng viên có trình độ phó giáo sư và tiến sĩ có nhiều kinh nghiệm giảng dạy và thực tiễn từ các cơ sở đào tạo

đại học và các cơ quan, doanh nghiệp để tăng cường kết nối và nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học thực hiện chương trình đào tạo

Về đội ngũ giảng viên cơ hữu chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình đào tạo Quản lý kinh tế như sau:

Bảng 7: Đội ngũ giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ chuyên ngành
1	Võ Thị Thanh Lộc, 1963, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp	PGS, 2009	Tiến sĩ, Hà Lan, 2006	Quản trị kinh doanh
2	Nguyễn Giác Trí, 1978, Trưởng Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Quản lý kinh tế
3	Hồ Văn Thống, 1968, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp		Tiến sĩ, Việt Nam, 2011	Quản lý giáo dục
4	Lê Văn Tuấn, 1987, Trưởng bộ môn QTKD, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp		Tiến sĩ, Việt Nam, 2021	Kinh tế phát triển/Kinh tế đầu tư
5	Nguyễn Văn Nam, 1958, Giảng viên Trường Đại học Đồng Tháp		Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Kinh tế phát triển

3. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ

Bên cạnh đội ngũ giảng viên cơ hữu, hàng năm trong quá trình đào tạo sẽ tiến hành nghiên cứu và mời những giảng viên thỉnh giảng có trình độ và khả năng giảng dạy tốt ở các đơn vị cơ sở giáo dục đào tạo khác trong tỉnh, vùng và ngoài vùng với mục đích làm phong phú thêm nội dung cũng như nâng cao chất lượng giảng dạy của chương trình. Dự kiến như sau:

Bảng 8: Danh sách giảng viên thỉnh giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp	Ngành/ chuyên ngành
1	Nguyễn Văn Đứng 12/12/1954		Tiến sĩ, Việt Nam, 1994	Kinh tế, Quản lý và Kế hoạch hóa kinh tế quốc dân
2	Hoàng Văn Long 13/8/1977		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Kinh tế học

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp	Ngành/ chuyên ngành
3	Ngô Văn Thảo 10/01/1970		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Kinh tế học
4	Nguyễn Vĩnh Luận 24/09/1984		Tiến sĩ, Việt Nam, 2021	Quản trị Kinh doanh
5	La Ngọc Giàu 16/11/1979		Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	Tài chính ngân hàng

Danh sách này cập nhật hàng năm trong quá trình đào tạo.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu và giảng viên mời giảng đảm bảo thực hiện tốt khối lượng chương trình đào tạo trong kế hoạch giảng dạy dự kiến (Phụ lục 2.1, 2.2).

4. Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

Bên cạnh đó, để từng bước nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học ngành Quản lý kinh tế. Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình giai đoạn 2022 – 2030 như sau:

Bảng 9: Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

TT	Họ và tên	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	Lộ trình cử đi đào tạo tiến sĩ
1	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	Tài chính	2026
2	Hoàng Thị Doan	Quản trị nhân sự	2025
3	Hoàng Thị Tố Như	Kế toán	2026
4	Trần Ngọc Mỹ	Tài chính ngân hàng	2024
5	Lê Thị Kim Triệu	Tài chính	2026
6	Lê Thị Loan	Quản lý kinh tế	2026
7	Nguyễn Hoàng Trung	Quản lý kinh tế	2022
8	Nguyễn Ngọc Trân	Quản trị kinh doanh	2024
9	Nguyễn Thanh Tùng	Quản trị kinh doanh	2022
10	Nguyễn Thị Bích Thuận	Tài chính ngân hàng	2024
11	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	Tài chính	2026
12	Phạm Ánh Tuyết	Quản trị kinh doanh	2023
13	Thị Bích Châu	Quản trị kinh doanh	2024

V. ĐIỀU KIỆN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tổ chức bộ máy quản lý Khoa Kinh tế đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định trong Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để mở ngành đào tạo Quản lý kinh tế. Trong quá trình tổ chức hoạt động lãnh đạo khoa phối hợp tốt và có sự hỗ trợ từ phòng đào tạo sau đại học. Danh sách cán bộ quản lý cấp Khoa đối với ngành đào tạo Quản lý Kinh tế, trình độ thạc sĩ thể hiện trong phụ lục 2.3.

Bảng 10: Danh sách cán bộ quản lý cấp Khoa đối với ngành đào tạo Quản lý Kinh tế, trình độ thạc sĩ

TT	Họ và tên	Trình độ đào tạo	Chức vụ hiện tại
1	Nguyễn Giác Trí	Tiến sĩ	Trưởng Khoa
2	Lê Văn Tuấn	Tiến sĩ	Trưởng bộ môn Quản trị kinh doanh
3	Hồ Thị Khánh Linh	Thạc sĩ	Phó Trưởng bộ môn Tài chính Ngân hàng
4	Hồ Sỹ Thắng	PGS.TS	Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học

VI. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Phòng học, phương tiện học tập: Trường Đại học Đồng Tháp đáp ứng đầy đủ về phòng học và phương tiện, thiết bị trong quá trình dạy, học, báo cáo chuyên đề, seminar, bảo vệ luận văn thạc sĩ, hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ, cụ thể:

- Hệ thống phòng học gắn điều hòa nhiệt độ, màn hình led kích thước lớn (hoặc máy chiếu), hệ thống dạy học trực tuyến bảo đảm kết nối liên tục, thông suốt, hệ thống wifi phục vụ khai thác học liệu mọi lúc, mọi nơi.

- Người học được cung cấp thẻ (tài khoản) để sử dụng tài liệu, tư liệu trong suốt quá trình học, đặc biệt là khai thác tài nguyên học liệu số kết nối với nhiều trung tâm học liệu, địa chỉ trong nước và quốc tế. Khai thác sách, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo thông qua tài khoản db.vista.gov.vn của Trung tâm Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

- Hệ thống phòng thí nghiệm đã được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO: IEC 17025-2005. Số hiệu Vilas 1042. VILAS. Phòng thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu đầy đủ trang thiết bị cho các định hướng nghiên cứu, đặc biệt là phòng thí nghiệm phân tích môi trường (phân tích chất lượng môi trường đất, nước, không khí), phòng thí nghiệm

vi sinh vật, phòng thí nghiệm sinh học. Kết nối với các phòng thí nghiệm trọng điểm, các trung tâm phân tích, quan trắc của Sở Tài nguyên môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.

- Cảnh quan xanh sạch, đẹp, hệ thống wifi phủ sóng toàn khuôn viên, an ninh tốt, giao thông thuận lợi. Khu ký túc xá trên 2.000 chỗ cho sinh viên, học viên.

Ngoài cơ sở vật chất chung của Nhà trường, học viên ngành Quản lý kinh tế còn được học tập, nghiên cứu, thực hành tại phòng bộ môn của Khoa Kinh tế và khởi nghiệp với nhiều trang thiết bị hiện đại. Ngoài ra, học viên ngành Quản lý kinh tế còn có thể sử dụng Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng với nhiều giáo trình, sách tham khảo và chuyên khảo để học tập và nghiên cứu (Phụ lục 2.6 và Phụ lục 2.7).

Bên cạnh đó, để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho giảng viên, cán bộ khoa học và học viên ngành Quản lý kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình trang bị cơ sở vật chất như sau:

Bảng 11: Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

TT	Danh mục Cơ sở vật chất	Số lượng	Lộ trình	Đơn vị thực hiện
1	Nâng cấp trang thiết bị Phòng bộ môn của Khoa Kinh tế	01 bộ	2023	- Phòng Thiết bị và Xây dựng cơ bản
2	Bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế về sách, tạp chí về ngành Quản lý kinh tế	Theo Đề cương chi tiết học phần	2023	- Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng - Khoa Kinh tế
3	Giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo	Mua sắm thường xuyên	Thường xuyên	- Khoa Khoa Kinh tế - Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng

VII. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Trường đại học Đồng Tháp nói chung, khoa Kinh tế luôn đầu tư hoạt động nghiên cứu khoa học bên cạnh hoạt động nghiên cứu giảng dạy, qua đó góp phần nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn. Nhiều công trình khoa học được các giảng viên công bố trong và ngoài nước, một số điển hình bao gồm các chương trình đề tài cấp Nhà nước, đề tài cấp Bộ, hợp tác với nước ngoài, cấp trường và đề tài phục vụ cơ quan/doanh nghiệp,...

**Bảng 12: Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên cơ hữu
đứng mở ngành thạc sĩ Quản lý kinh tế**

TT	Tên đề tài	Cấp quyết định	Ngày nghiệm thu đề tài	Kết quả nghiệm thu
1	AusAID business and development exchange project – Value chain analysis of mango and Chili in Dong Thap province	Quốc tế, Dự án ODI Anh Quốc	2014	Excellent
2	Phân luồng học sinh sau tốt nghiệp cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông tại tỉnh Đồng Tháp	Cấp tỉnh	2014	Khá
3	Phân tích chuỗi giá trị ớt tỉnh Đồng Tháp	Cấp tỉnh Đồng Tháp	2015	Điểm 88,68/100
4	Rà soát, phân tích, đánh giá và xây dựng kế hoạch phát triển chuỗi giá trị ngành hàng lúa, gạo, đậu phộng	Dự án Quốc tế, Tỉnh Trà Vinh	2016	Tốt
5	Giải pháp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Đồng Tháp	Cấp cơ sở	2018	Đạt
6	Phân tích các yếu tố tác động đến cảm nhận của sinh viên về tài sản thương hiệu Trường Đại học Đồng Tháp	Cấp cơ sở	2021	Đạt

Năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên được thể hiện trong Phụ lục 2.4 và Phụ lục 2.5.

VIII. HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Trường đại học Đồng Tháp nói chung, khoa Kinh tế nói riêng đã mở rộng các mối quan hệ hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới nhằm nâng cao chất lượng

đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các chương trình đào tạo cho cán bộ, sinh viên, học sinh được thực hiện tại nước ngoài ngày càng tăng và có hiệu quả hơn. Song song với công tác đào tạo, nhà trường cũng đã liên kết với các đối tác nước ngoài tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị mang tính quốc tế và các chương trình hợp tác trao đổi trên nhiều lĩnh vực

Trường đại học Đồng Tháp có nhiều hoạt động tham gia vào mạng lưới thực tập quốc tế SEA-Teacher (SEAMEO) và ký kết thêm 08 bản ghi nhớ hợp tác trong năm 2021 với các trường Đại học tại Đài Loan, Indonesia, Hàn Quốc và các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, nâng tổng số văn bản thỏa thuận hợp tác với nước ngoài còn hiệu lực tính đến hết năm 2021 là 29 văn bản, qua đó mở ra nhiều triển vọng và cơ hội hợp tác đào tạo, nhất là theo tiêu chuẩn quốc tế.

Thời gian qua, sinh viên của Lào, Campuchia cũng tham gia theo học ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính ngân hàng. Trong thời gian vừa qua, một số trường đại học ở Đài Loan cũng đã sang làm việc với Trường, Khoa về việc hợp tác, liên kết đào tạo theo hình thức du học bán phần.

Hơn nữa, Trường đại học Đồng Tháp thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ và chia sẻ về phương pháp dạy, các chương trình học bổng cho sinh viên và giảng viên từ nhiều tổ chức như Tổng lãnh sự quán Hoa kỳ tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng Anh Việt Nam, Trường đại học Busan,..

IX. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG, NGĂN NGỪA, XỬ LÝ RỦI RO TRONG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Tập trung quản lý đầu vào, quá trình đào tạo và kết quả đầu ra

1.1 Quản lý đầu vào

Việc xác định nhu cầu đào tạo đối với ngành Quản lý kinh tế ở Trường đại học Đồng Tháp là một trong những khâu quan trọng trong công tác quản lý đào tạo. Qua đó, giúp Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng cho đào tạo, như: đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc đào tạo một cách có cơ sở khoa học và thực tiễn. Từ đó, nhằm đáp ứng tốt nhu cầu xã hội về số lượng cũng như chất lượng đào tạo. Việc làm này giúp giải quyết được bài toán giữa nhu cầu xã hội và khả năng đào tạo của Nhà trường.

Để đào tạo ngành Quản lý kinh tế đáp ứng được nhu cầu xã hội, Nhà trường xác định mục tiêu đào tạo ngành Quản lý kinh tế: Bao gồm Kiến thức, kỹ năng, thái độ, thói quen làm việc; chuẩn trình độ nghề Quản lý kinh tế các khối kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên môn và thực hành nghề Quản lý kinh tế được thể hiện bằng các đề cương môn học hoặc các chuyên đề đào tạo với thời lượng tương ứng; quá trình tự thực hiện và đánh giá kết quả trong khóa đào tạo.

Bên cạnh đó Nhà trường có kế hoạch:

- Rà soát đội ngũ. Có kế hoạch đào tạo, phát triển đội ngũ ngành Quản lý kinh tế kịp thời. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực giảng viên ngành Quản lý kinh tế.

- Chú trọng công tác tuyển sinh, chất lượng sinh viên đầu vào.

- Xây dựng chương trình đào tạo (tham khảo, đối sánh các trường đại học có đào tạo ngành Quản lý kinh tế uy tín trong nước và quốc tế).

- Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài liệu, giáo trình, bài giảng đảm bảo cho học viên học tập, nghiên cứu.

1.2. Quản lý quá trình đào tạo

Thường xuyên cập nhật, phát triển chương trình đào tạo. Tăng cường phối hợp với các giảng viên, nhà khoa học, những người thành đạt, những người có chức vụ quản lý lãnh đạo ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp....kết nối trao đổi báo cáo các chuyên đề kinh tế - xã hội nâng cao tính thực tiễn cho người học.

1.3. Quản lý các yếu tố đầu ra

Kết quả đầu ra có sự gắn kết với kết quả đầu vào và quá trình đào tạo. Nếu kết quả đầu vào và quá trình đào tạo có chất lượng sẽ cho kết quả đầu ra có chất lượng. Tuy vậy, để đánh giá đúng kết quả đầu ra cần có nhiều thông tin từ người học, từ đơn vị sử dụng lao động. Chính vì vậy, xác định được tầm quan trọng của kết quả đầu ra của học viên. Nhà trường đã có kế hoạch, dự báo để đánh giá đúng chất lượng đầu ra bảo đảm sự hài lòng của người học, hài lòng của đơn vị sử dụng lao động và xã hội.

2. Quản lý những rủi ro khi mở ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ

Quá trình quản lý rủi ro là một phần không tách rời của quản lý, đặc biệt khi phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức cho thấy có nhiều rủi ro khi mở ngành thạc sĩ Quản lý kinh tế. Nhận thấy những nguy cơ này, Nhà trường đã thực hiện các bước nhằm xây dựng kế hoạch khắc phục những nguy cơ trong khi mở ngành Quản lý kinh tế như sau:

- Rủi ro đến chất lượng nguồn nhân lực;
- Rủi ro tác động đến chất lượng đào tạo;
- Rủi ro tác động đến tỉ lệ giảng viên chuyên công tác;
- Rủi ro trong chất lượng tuyển sinh;
- Rủi ro chất lượng đầu ra;
- Rủi ro trong cạnh tranh giữa các cơ sở đào tạo, không giữ được mã ngành đào tạo.

Từ những rủi ro trên, một số đề xuất giải pháp nhằm ứng phó với rủi ro như sau:

Một là, hoàn thiện đội ngũ nguồn nhân lực đào tạo ngành Quản lý kinh tế và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng (học nghiên cứu sinh, đạt chuẩn phó giáo sư);

Hai là, thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực ngành Quản lý kinh tế, thị trường lao động vùng Đồng bằng sông Cửu Long; đầu tư công của Nhà nước, chính sách của Nhà nước phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long; chính sách phát triển nguồn nhân lực ngành Quản lý kinh tế ở các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Ba là, tăng cường quản lý tốt từ kết quả đầu vào, quá trình và đầu ra trong quá trình đào tạo. Định kỳ cập nhật và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng như cầu xã hội.

X. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Đề án mở ngành đào tạo Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp được xây dựng dựa theo Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Đề án này được xây dựng dưới sự chủ trì của Khoa Kinh tế, được triển khai theo trình tự sau:

Từ 02/4/2022 đến 08/4/2022, Khoa Kinh tế tiến hành nghiên cứu các cơ sở pháp lý và thực tiễn nhu cầu đào tạo, xây dựng đề xuất chủ trương mở ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ, mã số 8310110.

Từ đề xuất của Khoa, ngày 12/4/2022, phòng Đào tạo Sau đại học – đơn vị trực tiếp quản lý hoạt động đào tạo sau đại học đã trình Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Tháp Đề nghị số 41/ĐN-ĐTSDH về việc lấy ý kiến xem xét của Hội đồng Khoa học và Đào tạo về chủ trương mở ngành Quản lý kinh tế.

Ngày 20/4/2022, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp đã có công văn số 608/ĐHĐT-ĐTSDH đề nghị Hội đồng Khoa học và Đào tạo cho ý kiến về các điều kiện mở ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ.

Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Đồng Tháp đã tổ chức thẩm định và nhất trí đề xuất cho Hiệu trưởng chủ trương mở ngành bằng Biên bản cuộc họp ngày 10/5/2022.

Trên cơ sở đề xuất thẩm định của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp trình Hội đồng Trường xem xét chủ trương mở ngành tại Tờ trình số 946/TTr-ĐHĐT ngày 8/6/2022.

Hội đồng Trường Đại học Đồng Tháp đã xem xét và ban hành Nghị Quyết số 76/NQ-HĐT ngày 21/6/2022 về việc phê duyệt chủ trương mở ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ, mã ngành: 8310110.

Trên cơ sở Nghị Quyết của Hội đồng trường, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quyết định số 1423/QĐ-ĐHĐT ngày 29/6/2022 về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Đề án mở mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế và Quyết định số 1428/QĐ-ĐHĐT ngày 29/6/2022 về việc thành lập Hội đồng xây dựng Đề án và Chương trình đào tạo mở ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ.

Ban xây dựng chương trình đào tạo đã tiến hành xây dựng chương trình đào tạo một cách khẩn trương, khoa học và tuân thủ các quy định hiện hành. Trên cơ sở chương trình đào tạo được xây dựng, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quyết định số 1916/QĐ-ĐHĐT ngày 01/8/2022 về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ, mã ngành: 8310110.

Căn cứ vào kết quả của phiên họp Hội đồng thẩm định, Ban xây dựng chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế đã tiến hành giải trình, chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Quản lý kinh tế theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

Sau quá trình chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ Đề án, Trưởng Khoa Kinh tế và Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học đã trình Hiệu trưởng Đề nghị số 72/ĐN-KTT ngày 29/11/2022 và Đề nghị số 184/ĐN-ĐTSDH ngày 30/11/2022 về việc lấy ý kiến Hội đồng Khoa học và Đào tạo thẩm định Đề án mở ngành Quản lý kinh tế.

Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp đã gửi Công văn số 2093/ĐHĐT-ĐTSDH ngày 6/12/2022 đề nghị Hội đồng Khoa học và Đào tạo tiến hành thẩm định Đề án mở ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ.

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường ĐHĐT đã ban hành Quyết định số 3144/QĐ-ĐHĐT ngày 09/12/2022 về việc thành lập Tổ kiểm tra điều kiện mở ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ; Quyết định số 3155/QĐ-ĐHĐT ngày 13/12/2022 về việc thành lập Hội đồng thẩm định và Tổ giám sát Hội đồng thẩm định Đề án mở ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ.

Ngày 20/12/2022 Hội đồng thẩm định Đề án mở ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ đã tiến hành họp thẩm định và thống nhất đưa ra kết luận Đề án đáp ứng điều kiện mở ngành theo quy định hiện hành.

Ngày 26/12/2022 Hiệu trưởng Trường ĐHĐT ký Quyết định số 3326/QĐ-ĐHĐT về việc ban hành Chương trình đào tạo và Bản mô tả Chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ.

Ngày 26/12/2022 Hiệu trưởng Trường ĐHĐT ký Quyết định số 3330/QĐ-ĐHĐT về việc mở ngành đào tạo Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ.

XI. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Đề án mở ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ với đầy đủ minh chứng về các điều kiện về chương trình đào tạo; đội ngũ giảng viên; cơ sở vật chất; trang thiết bị; thư viện, tổ chức bộ máy quản lý; phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo,... đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo thẩm định thông qua, đủ điều kiện mở ngành theo các quy định hiện hành.

Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường ĐHTĐ là <https://dthu.edu.vn>. Đề án mở ngành được công khai tại website <https://dthu.edu.vn>.

Cam kết triển khai thực hiện: Trường ĐHTĐ cam kết triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong Đề án, đảm bảo chất lượng đào tạo Quản lý kinh tế theo các quy định hiện hành, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh Đồng Tháp, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG



Hồ Văn Thống